

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHỔ QUANG**

Số: 337 /QĐ-UB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phổ Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024
theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHỔ QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp và Diêm nghiệp có mức sống trung bình, giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp và Diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp và Diêm nghiệp có mức sống trung bình, giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

Căn cứ Công văn số 3462/CV-UBND ngày 12/12/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Văn hóa-Xã hội UBND phường Phổ Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Phổ Quang

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, thống kê và các công chức có liên quan, Tổ trưởng 04 Tổ dân phố và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- UBND thị xã;
- Phòng LĐTBXH thị xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**
Huỳnh Xuân Bình

bản chữ

DANH SÁCH HỘ NGHÈO

(Kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND phường)

TT	TT	Họ và tên Chủ hộ và thành viên hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh
I		TDP Phần Thắt (556 hộ, 2149 khẩu)		
1	1	Ngô Thị Sáu	2	06/12/1936
2	2	Trần Thị Y	2	01/04/1952
3	3	Trần Thị Biệp	2	09/03/1973
	4	Lê Thị Thanh Qua	2	18/07/2003
	5	Lê Thị Kim Chi	2	14/04/2006
	6	Lê Thị Trúc Phương	2	03/04/2012
4	7	Huỳnh Văn Huấn	1	10/04/1967
	8	Nguyễn Thị Tiền	2	01/01/1975
	9	Huỳnh Phương Uyên	2	14/10/2014
5	10	Trần Quang Trung	1	17/12/1978
	11	Đỗ Thị Thúy Ái	2	04/06/1980
	12	Trần Yến Vy	2	04/06/2005
	13	Trần Trà My	2	15/05/2008
	14	Trần Hoàng Huy	2	31/08/2014
6	15	Nguyễn Thị Tư (Phiếu)	2	15/06/1940
7	16	Trần Thị Chín	2	15/01/1938
	17	Huỳnh Thanh Quốc	1	10/08/2000
8	18	Huỳnh Rô	2	10/02/1930
9	19	Nguyễn Thị Tư (Giỏi)	2	12/09/1949
10	20	Ngụy Thị Diệu	2	20/11/1939
11	21	Ngô Thị Năm	2	1952
12	22	Đinh Văn Kịch	1	16/8/1960
	23	Nguyễn Thị Diệu	2	10/3/1966
	24	Đinh Văn Trung	1	30/01/1988
	25	Trần Thị Quỳnh Lê	2	4/3/1992
	26	Đinh Thanh Trúc	2	23/10/2017
13	27	Phan Kiệt	1	08/3/1984
	28	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	2	20/9/1985
	29	Phan Nguyễn Thành Thiện	1	29/9/2011
	30	Phan Nguyễn Thành Tâm	1	12/9/2016
		Tổng: 13 hộ; 30 khẩu		
		TDP Bàn An (604 hộ; 2697 khẩu)		
14	31	Huỳnh Thị Liêm	2	02/11/1952
	32	Trương Thị Lệ	2	10/7/1977
	33	Huỳnh Thị Công Nương	2	19/2/2006
	34	Huỳnh Yến Thanh	2	25/12/2010
15	35	Huỳnh Thị Đắc	2	01/3/1940
	36	Trần Tươi	1	02/9/1974



	37	Trần Tốt	1	04/11/1979
	38	Trần Thị Thu Vân	2	14/2/1985
	39	Trần Phi Trường	1	20/4/2009
	40	Trần Ngọc Hân	2	20/3/2016
16	41	Lê Thị Phụng	2	11/9/1967
	42	Lê Thị Nhi	2	26/3/2007
17	43	Võ Hân	1	10/8/1942
18	44	Trần Lợi	1	3/2/1973
19	45	Võ Thị Thì	2	6/4/1966
	46	Võ Thị Thanh Hương	2	6/3/1994
	47	Huỳnh Thị Nhật Cẩm	2	03/10/2015
	48	Huỳnh Tuấn Tú	1	24/12/2018
	49	Huỳnh Thị Bình An	0	16/02/2021
20	50	Nguyễn Thị Kim Liên	2	17/2/1975
	51	Nguyễn Minh Thư	2	22/5/2009
21	52	Võ Thị Dận	2	2/5/1951
22	53	Nguyễn Dũng	1	13/10/1975
	54	Huỳnh Thị Hiền	2	01/01/1973
	55	Nguyễn Huỳnh Xuân Chiến	1	06/10/2008
	56	Nguyễn Huỳnh Xuân Hữu	1	20/10/2012
23	57	Võ Thị Thi	2	08/6/1964
24	58	Dương Thị Phê	2	07/8/1954
	59	Trần Ngọc Trạ	1	06/9/1993
	60	Nguyễn Thị Thùy Trang	2	05/4/1996
	61	Trần Nguyễn Bảo Nam	1	08/8/2017
	62	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	2	31/10/2021

Tổng: 11 hộ; 32 khẩu

		TDP HẢI TÂN (941 hộ 4186 khẩu)		
25	63	Lê Minh Trí	1	06/02/2004
	64	Lê Thị Minh Hạnh	2	18/04/2006
26	65	Huỳnh Thị Mây	2	01/01/1935
	66	Nguyễn Thị Chi	2	01/01/1962
	67	Nguyễn Thị Lân	2	01/01/1965
	68	Nguyễn Nhân	1	01/01/1967
	69	Nguyễn Thị Chó Con	2	01/01/1970
27	70	Đặng Văn Sáng	1	23/02/1982
	71	Nguyễn Thị Bé Oanh	2	06/3/1983
	72	Đặng Thị Minh Nguyệt	2	20/9/2005
	73	Đặng Gia Huy	1	30/01/2009
28	74	Nguyễn Thị Kiều	2	01/01/1969
	75	Nguyễn Xuân Bi	1	10/12/1989
29	76	Nguyễn Thị Kim Chương	2	15/04/1964
30	77	Nguyễn Văn Bảy	1	08/10/1954
	78	Ngô Thị Năm	2	07/07/1959

31	79	Đặng Thị Bé Em	2	20/6/1951
32	80	Võ Thị Bé Tý	2	01/01/1955
33	81	Nguyễn Thị Tám	2	06/01/1986
34	82	Nguyễn Thị Quy	2	15/10/1954
35	83	Nguyễn Văn Hùng	1	16/07/1984
36	84	Võ Thị Kim	2	12/6/1956
37	85	Võ Thị Lợi	2	20/6/1953
	86	Võ Thành Lê	1	10/8/1983
38	87	Phạm Thị Bé	2	01/01/1950
39	88	Nguyễn Thị Nghệ	2	30/03/1994
	89	Nguyễn Gia Hân	2	02/03/2013
	90	Nguyễn Bảo Trân	2	18/11/2015
	91	Nguyễn Tiến Đạt	1	17/10/2017
40	92	Đặng Thị Yến	2	01/6/1964
	93	Đặng Thị Trúc Phương	2	14/05/1996
	94	Phan Hoàng Thiên Hữu	1	04/03/2016
41	95	Đỗ Văn Tự	1	05/8/1988
	96	Trần Thị Xuân	2	10/6/1990
	97	Đỗ Xuân Quỳnh	2	02/9/2014
	98	Đỗ Anh Minh	1	13/11/2019
42	99	Phạm Vương	1	6/11/1992
	100	Phạm Thị Ly	2	6/3/1994
	101	Phạm Quang Vinh	1	11/5/2018
	102	Phạm Ngọc Bảo Thy	2	30/4/2014
	103	Phạm Ngọc Linh Đan	2	5/12/2021
43	104	Đỗ Thị Sĩ	2	07/12/1969
44	105	Trần Ngọc Dũng	1	25/12/1976
	106	Võ Thị Ngọc Bình	2	16/12/1985
	107	Trần Võ Trọng Khang	1	23/12/2013
	108	Trần Võ Văn Khải	1	10/09/2017
45	109	Võ Thị Liệu	2	01/01/1938
46	110	Phạm Đình	1	9/11/1967
	Tổng: 22 hộ; 48 khẩu			
	TDP DU QUANG (271 hộ; 1144 khẩu)			
47	111	Huỳnh Khắc Vĩnh	1	15/6/1979
	112	Cao Thị Minh Phụng	2	12/12/1982
	113	Huỳnh Cao Công Lý	1	20/11/2009
	114	Huỳnh Cao Thành Công	1	17/12/2007
48	115	Huỳnh Thị Tuyết	2	08/02/1949
49	116	Huỳnh Thị Nương	2	20/10/1969
50	117	Võ Thị Thương	2	01/01/1957
51	118	Võ Thị Ánh Tuyết	2	12/11/1982
	119	Võ Thị Thu Sương	2	02/05/2009
52	120	Phạm Thị Thêm	2	12/1/1956



•	121	Phạm Thị Nga	2	1/1/1963
53	122	Lê Quang Cảnh	1	20/1/1983
	123	Lê Thị Bích Nhung	1	6/8/1983
	124	Lê Công Tuấn Anh	2	12/1/2007
	125	Lê Minh Nhật	1	19/01/2009
	126	Lê Quang Đức	1	19/10/2014
	127	Lê Quang Được	1	19/4/2018
	Tổng: 7 hộ; 17 khẩu			

Tổng 53 hộ; 127 khẩu

CHỖ ĐÓNG CHỮ